

THÔNG TƯ số 69/2004/TT-BTC
ngày 09/7/2004 hướng dẫn
quản lý và sử dụng kinh phí
cấp không thu tiền một số
báo, tạp chí cho vùng dân tộc
thiểu số và miền núi.

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002 và các văn bản hiện hành hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1637/QĐ-TTg ngày 31/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp một số báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi;

Sau khi có ý kiến thống nhất của các Bộ, ngành liên quan, Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí cấp không thu tiền một số báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG NHẬN BÁO, TẠP CHÍ
VÀ SỐ LƯỢNG PHÁT HÀNH

Đối tượng nhận báo, tạp chí và số lượng phát hành thực hiện theo quy định từ khoản 1 đến khoản 8 Điều 2 Quyết định số 1637/QĐ-TTg ngày 31/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp không một số loại báo, tạp chí cho vùng

dân tộc thiểu số và miền núi và Công văn số 869/CP-VX ngày 30/6/2003 của Chính phủ về việc cơ chế tài chính cho Báo Dân tộc và Phát triển của Ủy ban Dân tộc, cụ thể như sau:

1. Các lớp thuộc các trường học:

1.1. Các lớp thuộc Trường tiểu học của các xã miền núi, vùng cao, biên giới, hải đảo được cấp 01 tờ chuyên đề Nhi đồng Dân tộc thiểu số và miền núi.

1.2. Các lớp thuộc Trường phổ thông trung học cơ sở của các xã miền núi, vùng cao, biên giới, hải đảo được cấp 01 tờ Chuyên đề Thiếu niên Tiên phong Dân tộc thiểu số và miền núi.

1.3. Các lớp thuộc Trường dân tộc nội trú bậc tiểu học của các tỉnh miền núi, vùng dân tộc thiểu số được cấp 01 tờ Chuyên đề Nhi đồng Dân tộc thiểu số và Miền núi.

1.4. Các lớp thuộc Trường dân tộc nội trú bậc trung học cơ sở của các tỉnh miền núi, vùng dân tộc thiểu số được cấp một tờ chuyên đề Thiếu niên tiên phong Dân tộc thiểu số và Miền núi.

2. Thư viện:

2.1. Thư viện các Trường dân tộc nội trú được cấp:

- 05 tờ Chuyên đề Văn nghệ Dân tộc thiểu số và Miền núi.

- 05 tờ Tạp chí Văn hóa các Dân tộc.

- 05 tờ Tạp chí Dân tộc.

- 01 tờ báo Dân tộc và Phát triển.

2.2. Thư viện các tỉnh, huyện vùng miền núi, dân tộc thiểu số được cấp:

- 02 tờ Chuyên đề Văn nghệ Dân tộc thiểu số và Miền núi.

- 02 tờ Tạp chí Văn hóa các Dân tộc.

- 02 tờ Tạp chí Dân tộc.

- 02 tờ Tạp chí Dân tộc học.

- 02 tờ Tạp chí Dân tộc và Thời đại.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã:

3.1. Ủy ban nhân dân xã vùng miền núi và dân tộc thiểu số được cấp:

- 01 tờ Bản tin - ảnh Dân tộc thiểu số và miền núi của Thông tấn xã Việt Nam.

- 01 tờ Chuyên đề Dân tộc thiểu số và miền núi của Thông tấn xã Việt Nam.

3.2. Ủy ban nhân dân các xã miền núi, dân tộc thiểu số thuộc vùng biên giới được cấp:

- 01 tờ Bản tin - ảnh Dân tộc thiểu số và Miền núi của Thông tấn xã Việt Nam.

- 01 tờ Chuyên đề Dân tộc thiểu số và Miền núi của Thông tấn xã Việt Nam.

- 01 tờ Báo biên phòng thuộc Bộ Tư lệnh Biên phòng.

3.3. Ủy ban nhân dân các xã thuộc Chương trình 135/TTg được cấp:

- 01 tờ Bản tin - ảnh Dân tộc thiểu số và Miền núi của Thông tấn xã Việt Nam.

- 01 tờ Chuyên đề Dân tộc thiểu số và

Miền núi của các tờ báo: Nông nghiệp Việt Nam, Nông thôn ngày nay, Sức khỏe và Đời sống, Kinh tế nông thôn, Khoa học và Đời sống, Văn hóa và Báo Công nghiệp Việt Nam.

- 01 tờ báo Dân tộc và Phát triển.

4. Đảng ủy của các xã thuộc Chương trình 135/TTg:

- 01 tờ báo Dân tộc và Phát triển.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

5.1. Ủy ban nhân dân các huyện miền núi, dân tộc thiểu số được cấp:

- 03 tờ Bản tin - ảnh Dân tộc thiểu số và miền núi của Thông tấn xã Việt Nam.

- 03 tờ Chuyên đề Dân tộc thiểu số và miền núi của Thông tấn xã Việt Nam.

5.2. Ủy ban nhân dân các huyện có các xã thuộc Chương trình 135/TTg được cấp:

- 03 tờ Bản tin - ảnh Dân tộc thiểu số và miền núi của Thông tấn xã Việt Nam.

- 03 tờ Chuyên đề Dân tộc thiểu số và miền núi của Thông tấn xã Việt Nam.

- 01 tờ Chuyên đề Dân tộc thiểu số và miền núi của các tờ báo: Nông nghiệp Việt Nam, Nông thôn ngày nay, Sức khỏe và Đời sống, Kinh tế nông thôn, Khoa học và Đời sống, Văn hóa và Báo Công nghiệp Việt Nam.

- 02 tờ báo Dân tộc và Phát triển (trong đó Ban Dân tộc Định cư huyện 01 tờ, Ban chỉ đạo Chương trình 135 của huyện 01 tờ).

6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

6.1. Ủy ban nhân dân các tỉnh vùng miền núi, dân tộc thiểu số được cấp:

- 03 tờ Bản tin - ảnh Dân tộc thiểu số và miền núi của Thông tấn xã Việt Nam.

- 03 tờ chuyên đề Dân tộc thiểu số và miền núi của Thông tấn xã Việt Nam.

- 02 tờ báo Dân tộc và Phát triển (trong đó Ban Dân tộc tỉnh 01 tờ, Ban chỉ đạo Chương trình 135 của tỉnh 01 tờ).

6.2. Ủy ban nhân dân tỉnh có các xã thuộc Chương trình 135/TTg được cấp:

- 03 tờ Bản tin - ảnh Dân tộc thiểu số và miền núi của Thông tấn xã Việt Nam.

- 03 tờ Chuyên đề Dân tộc thiểu số và miền núi của Thông tấn xã Việt Nam.

- 01 tờ Chuyên đề Dân tộc thiểu số và Miền núi của các tờ báo: Nông nghiệp Việt Nam, Nông thôn ngày nay, Sức khỏe và Đời sống, Kinh tế nông thôn, Khoa học và Đời sống, Văn hóa và Báo Công nghiệp Việt Nam.

- 01 tờ báo Dân tộc và Phát triển (Ban chỉ đạo Chương trình 135/TTg).

7. Ban Dân tộc tỉnh (Bộ phận làm công tác Dân tộc - miền núi):

- 01 tờ Chuyên đề Dân tộc thiểu số và Miền núi của các tờ báo: Nông nghiệp Việt Nam, Nông thôn ngày nay, Sức khỏe và Đời sống, Kinh tế nông thôn, Khoa học và Đời sống, Văn hóa và Báo Công nghiệp Việt Nam.

- 01 tờ báo Dân tộc và Phát triển.

8. Đồn, trạm biên phòng:

Các đồn, trạm biên phòng đóng trên địa bàn miền núi, vùng dân tộc thiểu số được cấp:

- 01 tờ Bản tin - ảnh Dân tộc thiểu số và miền núi của Thông tấn xã Việt Nam.

- 01 tờ chuyên đề Dân tộc thiểu số và miền núi của Thông tấn xã Việt Nam.

- 01 tờ Chuyên đề Dân tộc thiểu số và Miền núi của các tờ báo: Nông nghiệp Việt Nam, Nông thôn ngày nay, Sức khỏe và Đời sống, Kinh tế nông thôn, Khoa học và Đời sống, Văn hóa và Báo Công nghiệp Việt Nam.

- 01 tờ Chuyên đề Văn nghệ Dân tộc thiểu số và Miền núi.

- 01 tờ Tạp chí Văn hóa các dân tộc.

- 01 tờ Tạp chí Dân tộc.

- 01 tờ báo Dân tộc và Phát triển.

9. Các thôn bản vùng miền núi dân tộc thiểu số được cấp:

- 01 tờ Bản tin - ảnh Dân tộc thiểu số và miền núi của Thông tấn xã Việt Nam

- 01 tờ Báo Dân tộc và Phát triển.

II. SỐ KỶ PHÁT HÀNH CỦA TỪNG LOẠI BÁO, TẠP CHÍ, CHUYÊN ĐỀ

1. Chuyên đề Nhi đồng dân tộc thiểu số và Miền núi là 24 kỳ/năm (mỗi tháng phát hành 2 kỳ).

2. Chuyên đề Thiếu niên Tiên phong

Dân tộc thiểu số và Miền núi 24 kỳ/năm (mỗi tháng 2 kỳ).

3. Bản tin - ảnh Dân tộc thiểu số và Miền núi của Thông tấn xã Việt Nam 12 kỳ/năm (mỗi tháng 1 kỳ).

4. Chuyên đề Dân tộc thiểu số và Miền núi của Thông tấn xã Việt Nam 12 kỳ/năm (mỗi tháng 1 kỳ).

5. Bảy Chuyên đề Dân tộc thiểu số và Miền núi thuộc Chương trình 135/TTg 52 kỳ/năm (mỗi tuần 1 kỳ).

6. Chuyên đề Văn nghệ Dân tộc thiểu số và Miền núi 12 kỳ/năm (mỗi tháng 1 kỳ).

7. Tạp chí Văn hóa các Dân tộc 12 kỳ/năm (mỗi tháng 1 kỳ).

8. Tạp chí Dân tộc 12 kỳ (mỗi tháng 1 kỳ).

9. Tạp chí Dân tộc học 06 kỳ (2 tháng 1 kỳ).

10. Tạp chí Dân tộc và Thời đại 12 kỳ/năm (mỗi tháng 1 kỳ).

11. Báo Biên phòng 52 kỳ/năm (mỗi tuần 1 kỳ).

12. Báo Dân tộc và Phát triển 52 kỳ/năm (mỗi tuần 1 kỳ).

Số lượng bản báo, tạp chí phát hành trong một kỳ được tính trên cơ sở số lượng thực tế đã phát hành đến các đối tượng nhận nêu tại điểm I trên và số bản nộp lưu chiểu theo quy định. Để đảm bảo việc chuyển báo, tạp chí, chuyên đề đến từng đối tượng được nhanh chóng, thuận lợi; thực hiện theo

đôi, quản lý chặt chẽ, các báo, tạp chí, chuyên đề thống nhất phát hành qua Công ty phát hành báo chí Trung ương thuộc Bộ Bưu chính và Viễn thông (trừ Báo Biên phòng có quân bưu riêng).

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thống nhất công bố danh sách, địa chỉ các lớp, trường tiểu học, trung học cơ sở, trường dân tộc nội trú, thư viện các trường được nhận báo, tạp chí, chuyên đề cấp không và tổng hợp gửi Ủy ban Dân tộc, Cơ quan phát hành.

Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thống nhất công bố danh sách, địa chỉ Ủy ban Nhân dân tỉnh, huyện, xã, thôn bản, đồn biên phòng được nhận báo, tạp chí chuyên đề cấp không và tổng hợp gửi Cơ quan phát hành.

III. LẬP, PHÂN BỐ DỰ TOÁN, THỰC HIỆN VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ

1. Lập dự toán kinh phí:

Hàng năm, Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Cơ quan báo, tạp chí, phát hành và các ngành liên quan; căn cứ vào đối tượng nhận báo, số lượng báo, tạp chí, chuyên đề cấp không và chi phí xuất bản, phát hành của từng loại báo, tạp chí, chuyên đề đã được cơ quan có thẩm quyền duyệt, lập dự toán nhu cầu kinh phí, tổng hợp trong dự toán chi ngân sách của Ủy ban Dân tộc, gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu

tư để tổng hợp báo cáo Chính phủ, trình Quốc hội phê duyệt và giao dự toán. Nguồn kinh phí cấp không báo, tạp chí, chuyên đề cho các đối tượng vùng Dân tộc thiểu số và Miền núi quy định tại Thông tư này do ngân sách Trung ương đảm bảo.

2. Phân bổ và thực hiện dự toán kinh phí:

Trên cơ sở dự toán ngân sách cấp không báo, tạp chí năm được thông báo, Ủy ban Dân tộc dự kiến phân bổ kinh phí cho từng báo, tạp chí, cơ quan phát hành gửi Bộ Tài chính để thẩm định theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật. Sau khi có ý kiến thẩm định thống nhất của Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc thực hiện ký hợp đồng trách nhiệm với từng đơn vị gửi Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước nơi Ủy ban Dân tộc giao dịch để phối hợp thực hiện.

Căn cứ vào dự toán ngân sách được giao, hợp đồng ký kết giữa Ủy ban Dân tộc với các Báo, Tạp chí, Cơ quan phát hành, Bộ Tài chính cấp kinh phí theo hợp đồng bằng lệnh chi tiền cho Ủy ban Dân tộc, đồng thời thay Ủy ban Dân tộc thanh toán kinh phí cho các Báo, Tạp chí, Cơ quan phát hành bằng ủy nhiệm chi. Lần đầu ứng 70% kinh phí theo giá trị hợp đồng, lần 2 cấp 30% còn lại sau khi các Báo, Tạp chí, Cơ quan phát hành hoàn thành việc cung cấp đủ báo, tạp chí, chuyên đề theo hợp đồng, có xác nhận của Công ty Phát hành Báo chí Trung ương đối với các Báo, Tạp chí, xác nhận

của Ủy ban Dân tộc đối với Công ty Phát hành Báo chí Trung ương.

Hết năm, Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các báo, tạp chí, cơ quan phát hành đối chiếu, xác nhận về số lượng bản báo, tạp chí, chuyên đề thực tế đã chuyển đến cho từng đối tượng trong năm, thực hiện thanh lý hợp đồng đã ký, gửi Bộ Tài chính để làm căn cứ quyết toán kinh phí cho từng cơ quan, đơn vị.

3. Quyết toán kinh phí:

Kinh phí Nhà nước cấp để xuất bản, phát hành báo, tạp chí chuyên đề cấp không cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi được các cơ quan, đơn vị ghi chép, hạch toán, báo cáo quyết toán theo chế độ kế toán hiện hành. Ủy ban Dân tộc có trách nhiệm xét duyệt quyết toán kinh phí cấp không báo, tạp chí, chuyên đề, tổng hợp gửi Bộ Tài chính để thẩm định báo cáo quyết toán theo đúng quy định hiện hành của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc - Miền núi (hoặc cơ quan phụ trách công tác Dân tộc, Miền núi) của các địa phương có đối tượng hưởng chính sách cấp không một số báo, tạp chí, chuyên đề, có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan (Sở Tài chính, Sở Văn hóa - Thông tin, Sở Giáo dục và Đào tạo), căn cứ vào số lượng báo, tạp chí, chuyên đề cấp

không cho từng đối tượng, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể việc tiếp nhận báo, tạp chí, chuyên đề từ cơ quan phát hành, nơi để các ấn phẩm, đối tượng khai thác sử dụng, quản lý và đối tượng có trách nhiệm hướng dẫn, tuyên truyền dưới các hình thức, phương tiện khác nhau đối với từng loại báo, tạp chí, chuyên đề cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương. Quy định trách nhiệm của các cấp chính quyền huyện, xã, thủ trưởng đơn vị có đối tượng nhận báo, tạp chí, chuyên đề cấp không của Nhà nước trong việc quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả những ấn phẩm này.

Định kỳ hàng quý kiểm tra số lượng báo, tạp chí, chuyên đề của cơ quan phát hành đã cung cấp cho từng đối tượng theo quy định, công tác quản lý, đánh giá hiệu quả trong việc khai thác sử dụng từng loại báo, tạp chí, chuyên đề và các khó khăn tồn tại để có biện pháp nhằm chấn chỉnh kịp thời.

2. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Thông tư số 28/2002/TT-BTC ngày 26/3/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí cấp không thu tiền một số loại báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để hướng dẫn bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thủ trưởng

Huỳnh Thị Nhân

BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin số 47/2004/QĐ-BVHTT ngày 02/7/2004 về việc ban hành "Quy chế hoạt động biểu diễn và tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp".

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN

Căn cứ Nghị định số 63/2003/NĐ-CP ngày 11/6/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa - Thông tin;

Nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động biểu diễn và tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế hoạt động biểu diễn và tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 32/1999/QĐ-BVHTT ngày 29/4/1999 của Bộ trưởng Bộ Văn